

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	13 - 25
8. Phụ lục	26

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ Sài Gòn là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Xí nghiệp kỹ thuật công nghệ Sài Gòn - trực thuộc Công ty điện máy và kỹ thuật công nghệ theo Quyết định số 15/2003/QĐ-BTM ngày 26 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001519 ngày 21 tháng 03 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23 tháng 6 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14 tháng 07 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 08 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 31 tháng 07 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 09 năm 2005 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.000.000.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009: 40.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (08) 351 070 30

Fax : (08) 351 070 28

Mã số thuế : 0302887211

Hoạt động chính của Công ty là:

- Tư vấn, thiết kế, giám sát, thẩm định, kiểm định các dự án về lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện lạnh, môi trường, xây dựng công nghiệp và các cơ sở hạ tầng, mạng máy vi tính, internet, tổng đài, phát thanh và truyền hình, báo cháy, camera giám sát, phần mềm quản lý doanh nghiệp, phần mềm điều khiển quy trình sản xuất, chuyển giao công nghệ;
- Nhà thầu cung cấp, xây lắp trọn gói hoặc từng phần các lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện tự động điều khiển sản xuất, tin học, nhiệt – lạnh, môi trường, cấp thoát nước, xây lắp và các nhà máy công nghiệp, nông lâm thủy hải sản, y tế, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư, các nhà máy chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống, đóng gói;
- Kinh doanh các mặt hàng cơ khí, điện trung hạ thế, điện tử, điện lạnh, máy tính, hàng tiêu dùng công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), nông lâm thủy hải sản, thiết bị vật tư y tế;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu công nghệ cao;
- Các dịch vụ đầu tư, liên doanh, liên kết, du lịch, đại lý phân phối ký gửi hàng hóa;
- Dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở);
- Cung cấp, lắp đặt đường dây điện, trạm biến điện, thiết bị đóng ngắt, thiết bị bảo vệ cao trung hạ thế đến 500KV./.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu năm nay giảm 31 tỷ VND # 16% so với năm trước chủ yếu là do các công trình xây lắp hoàn thành, nghiệm thu, quyết toán giảm và các mặt hàng kinh doanh thương mại giảm.

Trong năm, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ VND lên 40 tỷ VND.

Công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Song song với quá trình kinh doanh, Công ty cũng đang tiến hành đầu tư xây dựng văn phòng mới.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 25).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Công Ngôn	Chủ tịch	12/02/2006	-
Ông Trương Quang Thành	Phó Chủ tịch	29/04/2008	-
Ông Đặng Công Cường	Thành viên	12/02/2006	-
Ông Văn Quý Ngọc Khoa	Thành viên	12/02/2006	-
Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên	11/04/2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Tường Vinh	Trưởng Ban	12/02/2006	-
Ông Hà Thúc Hải	Thành viên	12/05/2007	-
Ông Nguyễn Hoài Vũ	Thành viên	11/04/2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Công Ngôn	Tổng Giám đốc	12/02/2006	-
Ông Nguyễn Hữu Nam	Phó Tổng Giám đốc	12/02/2006	06/07/2009

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

4744
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ
TƯ VẤN
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐẶNG CÔNG NGÔN
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2010.





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0361/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 04 tháng 03 năm 2010, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề chưa thông nhất

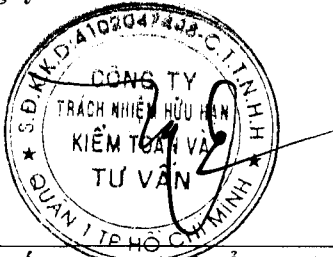
Chi phí lãi vay dài hạn phát sinh trong năm với số tiền là 6.694.529.164 VND đã được vốn hóa vào giá trị quyền sử dụng đất nhưng chưa đủ điều kiện vốn hóa theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 – “Chi phí lãi vay”.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

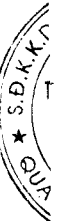
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Trịnh Hoài Ngọc - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0193/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2010.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 Năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		119.895.881.218	133.040.320.832
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.812.379.036	1.348.278.035
1. Tiền	111		4.812.379.036	1.348.278.035
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		500.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	500.000.000	1.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		93.549.408.330	113.164.540.215
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	91.097.282.155	108.041.365.111
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	2.105.528.599	4.924.810.311
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	346.597.576	198.364.793
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.613.069.387	5.874.416.021
1. Hàng tồn kho	141	V.6	8.613.069.387	5.874.416.021
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.421.024.465	11.653.086.561
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		29.048.677	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	12.391.975.788	11.653.086.561

4102
 CÔNG
 TÁC
 KIỂM
 TỐ
 1/1/09

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		110.803.131.247	102.577.258.680
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		110.803.131.247	102.577.258.680
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.497.315.918	1.561.474.876
<i>Nguyên giá</i>	222		2.849.585.855	3.475.542.743
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.352.269.937)	(1.914.067.867)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	106.846.273.217	7.189.215.484
<i>Nguyên giá</i>	228		107.568.226.419	7.750.812.900
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(721.953.202)	(561.597.416)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	2.459.542.112	93.826.568.320
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		230.699.012.465	235.617.579.512

2474

NG 7
HIỆM H
TOÁN
VÃ

HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		137.815.928.626	192.310.548.744
I. Nợ ngắn hạn	310		107.815.928.626	143.292.408.206
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	46.617.499.887	100.198.100.852
2. Phải trả người bán	312	V.12	40.208.887.866	23.405.731.658
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	6.960.565.990	15.421.248.958
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	4.349.319.903	3.272.498.074
5. Phải trả người lao động	315	V.15	1.314.488.205	868.970.326
6. Chi phí phải trả	316	V.16	8.327.311.744	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	37.855.031	125.858.338
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		30.000.000.000	49.018.140.538
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	30.000.000.000	49.000.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.19	-	18.140.538
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		92.883.083.839	43.307.030.768
I. Vốn chủ sở hữu	410		89.851.560.611	41.909.765.412
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	40.000.000.000	28.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	32.241.661.000	1.186.121.771
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.20	(19.500.000)	(63.256.771)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.20	(302.483.188)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.20	2.837.076.298	1.162.135.656
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.20	1.620.146.805	782.676.484
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	13.474.659.696	10.842.088.272
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		3.031.523.228	1.397.265.356
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.21	3.031.523.228	1.397.265.356
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		230.699.012.465	235.617.579.512



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		1.490,10	3.120,50
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Phạm Văn Huy
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2010

T.N.H.H

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	156.087.970.901	187.231.117.406
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	48.790.853	4.543.728
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	156.039.180.048	187.226.573.678
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	124.588.419.925	153.400.531.110
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.450.760.123	33.826.042.568
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	285.542.391	1.006.883.068
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.472.181.218	6.672.789.150
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.762.173.133	5.761.829.606
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	965.068.828	2.094.355.798
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	10.463.587.097	8.322.777.619
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.835.465.371	17.743.003.069
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.559.285.452	1.501.739.684
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		1.559.285.452	1.501.739.684
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.394.750.823	19.244.742.753
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	3.044.081.394	2.495.336.326
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.350.669.429</u>	<u>16.749.406.427</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>4.939</u>	<u>6.234</u>

Phạm Văn Huy
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		17.394.750.823	19.244.742.753
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8,V.9	400.033.464	446.584.641
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	160.622.975
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.604.167)	(224.693.105)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.762.173.133	5.761.829.606
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.555.353.253	25.389.086.870
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.967.047.569	(99.287.582.211)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.738.653.366)	3.159.865.679
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.936.190.663	(3.470.721.414)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(29.048.677)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(3.762.173.133)	(5.761.829.606)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(1.997.253.198)	(2.304.881.046)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		37.483.586.145	31.772.711.428
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(36.817.471.165)	(13.287.092.412)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.597.578.091	(63.790.442.712)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.625.906.031)	(93.911.847.320)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	500.000.000	4.196.100.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.604.167	224.693.105
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.124.301.864)	(89.491.054.215)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

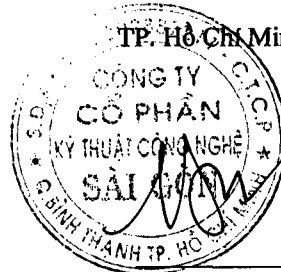
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.20	43.558.305.229	3.368.585.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.20	(459.009.229)	(245.720.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.11	118.626.469.850	182.255.401.737
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.11, V.18	(191.207.070.815)	(33.057.300.885)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(7.530.746.400)	(6.851.067.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(37.012.051.365)	145.469.898.852
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.461.224.862	(7.811.598.075)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.348.278.035	9.154.765.018
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.876.139	5.111.092
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.812.379.036	1.348.278.035

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2010

Phạm Văn Huy
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

2010

ÔNG
NHIỆM
M TỌA
Ứ VỊ

HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ - thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Tư vấn, thiết kế, giám sát, thẩm định, kiểm định các dự án về lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện lạnh, môi trường, xây dựng công nghiệp và các cơ sở hạ tầng, mạng máy vi tính, internet, tổng đài, phát thanh và truyền hình, báo cháy, camera giám sát, phần mềm quản lý doanh nghiệp, phần mềm điều khiển quy trình sản xuất, chuyển giao công nghệ;
Nhà thầu cung cấp, xây lắp trọn gói hoặc từng phần các lĩnh vực: cơ khí, điện trung và hạ thế từ 35 KV trở xuống, điện tử, điện tự động điều khiển sản xuất, tin học, nhiệt - lạnh, môi trường, cấp thoát nước, xây lắp và các nhà máy công nghiệp, nông lâm thủy hải sản, y tế, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư, các nhà máy chế biến lương thực;
Kinh doanh các mặt hàng cơ khí, điện trung hạ thế, điện tử, điện lạnh, máy tính, hàng tiêu dùng công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Doanh thu năm nay giảm 31 tỷ VND # 16% so với năm trước chủ yếu là do các công trình xây lắp hoàn thành, nghiệm thu, quyết toán giảm và các mặt hàng kinh doanh thương mại giảm.

Trong năm, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 28 tỷ VND lên 40 tỷ VND.

Công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 10 tháng 12 năm 2007.

Song song với quá trình kinh doanh, Công ty cũng đang tiến hành đầu tư xây dựng văn phòng mới.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

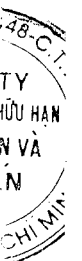
1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 7 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 04
Tài sản cố định khác	04

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm. Riêng quyền sử dụng đất không xác định thời hạn thì không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

7. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

8. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	256.066.685	87.176.935
Tiền gửi ngân hàng	4.556.312.351	1.261.101.100
Cộng	<u>4.812.379.036</u>	<u>1.348.278.035</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản cho Công ty xây lắp và công nghiệp tàu thủy Miền Trung vay.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước	91.097.282.155	108.041.365.111
Khách hàng nước ngoài	-	-
Cộng	<u>91.097.282.155</u>	<u>108.041.365.111</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	1.996.678.556	3.255.984.936
Nhà cung cấp nước ngoài	108.850.043	1.668.825.375
Cộng	<u>2.105.528.599</u>	<u>4.924.810.311</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH tư vấn thiết kế Phú Mỹ	-	28.098.734
Các khoản phải thu khác	346.597.576	170.266.059
Cộng	<u>346.597.576</u>	<u>198.364.793</u>

174
G T
EM H
TOÁN
VÃI
40 C

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	17.107.650	17.107.650
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.971.049.933	2.108.175.691
Hàng hóa	1.624.911.804	3.749.132.680
Cộng	8.613.069.387	5.874.416.021

7. Tài sản ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	290.913.610	99.724.992
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	12.101.062.178	11.553.361.569
Cộng	12.391.975.788	11.653.086.561

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.327.807.738	135.151.040	458.902.000	480.623.965	73.058.000	3.475.542.743
Mua sắm mới	-	22.020.000	-	142.524.122	-	164.544.122
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.036.549.340	-	-	-	-	1.036.549.340
Giảm khác	(1.827.050.350)	-	-	-	-	(1.827.050.350)
Số cuối năm	1.537.306.728	157.171.040	458.902.000	623.148.087	73.058.000	2.849.585.855
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng</i>	-	129.935.888	458.902.000	383.761.630	-	972.599.518
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	901.627.080	134.396.485	458.902.000	406.599.419	12.542.883	1.914.067.867
Khấu hao trong năm	139.022.076	10.971.818	-	71.419.280	18.264.504	239.677.678
Giảm khác	(801.475.608)	-	-	-	-	(801.475.608)
Số cuối năm	239.173.548	145.368.303	458.902.000	478.018.699	30.807.387	1.352.269.937
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.426.180.658	754.555	-	74.024.546	60.515.117	1.561.474.876
Số cuối năm	1.298.133.180	11.802.737	-	145.129.388	42.250.613	1.497.315.918

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.730.339.200	20.473.700	7.750.812.900
Mua sắm mới (*)	99.798.413.519	19.000.000	99.817.413.519
Số cuối năm	107.528.752.719	39.473.700	107.568.226.419
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	541.123.716	20.473.700	561.597.416
Khấu hao trong năm	154.606.776	5.749.010	160.355.786
Số cuối năm	695.730.492	26.222.710	721.953.202
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.189.215.484	-	7.189.215.484
Số cuối năm	106.833.022.227	13.250.990	106.846.273.217

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Trong đó, chi phí lãi vay được vốn hóa vào trong giá trị quyền sử dụng đất trong năm là 6.694.529.164 VND.

Toàn bộ Giá trị quyền sử dụng đất được cầm cố, thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Tăng khác (*)	Số cuối năm
Công trình 30 Phan Chu Trinh	93.826.568.320	7.008.394.539	(100.834.962.859)	-	-
Công trình 95 Điện Biên Phủ	-	1.433.967.370	-	1.025.574.742	2.459.542.112
Cộng	93.826.568.320	8.442.361.909	(100.834.962.859)	1.025.574.742	2.459.542.112

(*) Giá trị còn lại của tòa nhà Điện Biên Phủ đập bỏ để xây dựng văn phòng mới.

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	46.617.499.887	73.998.100.852
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á ^(a)	46.617.499.887	14.017.576.487
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Sở giao dịch 2	-	59.980.524.365
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	11.200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	15.000.000.000
Cộng	46.617.499.887	100.198.100.852

(a) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á để bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản căn nhà số 95 đường Điện Biên Phủ, TP. Hồ Chí Minh và 7.574 m² đất sản xuất kinh doanh tại xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	73.998.100.852	118.626.469.850	(146.007.070.815)	46.617.499.887
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	11.200.000.000	-	(11.200.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	15.000.000.000	-	(15.000.000.000)	-
Cộng	100.198.100.852	118.626.469.850	(172.207.070.815)	46.617.499.887

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	21.599.096.060	4.574.753.017
Nhà cung cấp nước ngoài	18.609.791.806	18.830.978.641
Cộng	40.208.887.866	23.405.731.658

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước	6.960.565.990	15.421.248.958
Khách hàng nước ngoài	-	-
Cộng	<u>6.960.565.990</u>	<u>15.421.248.958</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.165.501.596	1.470.870.226	(1.794.581.075)	841.790.747
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.783.812.539	(3.783.812.539)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	134.753.839	(134.753.839)	-
Thuế xuất nhập khẩu	63.951.885	3.017.595.646	(2.639.701.122)	441.846.409
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.997.253.198	3.044.081.394	(1.997.253.198)	3.044.081.394
Thuế thu nhập cá nhân	45.791.395	160.457.877	(184.647.919)	21.601.353
Các loại thuế khác	-	8.217.000	(8.217.000)	-
Cộng	<u>3.272.498.074</u>	<u>11.619.788.521</u>	<u>(10.542.966.692)</u>	<u>4.349.319.903</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu :	0 %
- Các mặt hàng cung cấp không lắp đặt:	5 %
- Hoạt động xây lắp, cung cấp lắp đặt hàng điện tử và thiết bị văn phòng:	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.12.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.394.750.823	19.244.742.753
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	24.263.627
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	17.394.750.823	19.269.006.380
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.348.687.706	5.395.321.786
Thuế thu nhập doanh nghiệp miễn, giảm (*)	(1.304.606.312)	(2.899.985.460)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>3.044.081.394</u>	<u>2.495.336.326</u>

(*) Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009 theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 1 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 13 và phụ cấp công trình còn phải trả.

16. Chi phí phải trả

Các khoản trích trước chi phí công trình.

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn	14.466.737	96.390.495
Phải trả phải nộp khác	23.388.294	29.467.843
Cộng	<u>37.855.031</u>	<u>125.858.338</u>

18. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á để đầu tư mua sắm tài sản. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp căn nhà số 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 1 năm trở xuống	-
Trên 1 năm đến 5 năm	30.000.000.000
Tổng nợ	<u>30.000.000.000</u>

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	49.000.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	-
Số tiền vay đã trả trong năm	(19.000.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-
Số cuối năm	<u>30.000.000.000</u>

19. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	18.140.538
Số trích lập trong năm	29.135.798
Số chi trong năm	(47.276.336)
Số cuối năm	<u>-</u>

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 26.

Cổ tức

Chi tiết cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	3.332.696.400
Tạm ứng cổ tức năm nay	4.198.050.000
Cộng	<u>7.530.746.400</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	2.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho Cổ đông hiện hữu.	4.000.000	2.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	2.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.300)	(6.742)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.998.700	2.793.258
- Cổ phiếu phổ thông	3.998.700	2.793.258
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND

Mục đích trích lập đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	1.397.265.356
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.674.940.642
Chi quỹ trong năm	(40.682.770)
Số cuối năm	<u>3.031.523.228</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	156.087.970.901	187.231.117.406
<i>Doanh thu hoạt động xây lắp</i>	<i>150.938.010.834</i>	<i>168.086.477.304</i>
<i>Doanh thu hoạt động thương mại</i>	<i>5.100.921.155</i>	<i>19.144.640.102</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>49.038.912</i>	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(48.790.853)</i>	<i>(4.543.728)</i>
<i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>(48.790.853)</i>	<i>(4.543.728)</i>
<i>Giảm giá hàng bán</i>	-	-
Doanh thu thuần	<u>156.039.180.048</u>	<u>187.226.573.678</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần hoạt động xây lắp</i>	<i>150.938.010.834</i>	<i>168.086.477.304</i>
<i>Doanh thu thuần hoạt động thương mại</i>	<i>5.100.921.155</i>	<i>19.140.096.374</i>
<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	<i>49.038.912</i>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động xây lắp	120.203.252.074	136.847.213.127
Giá vốn hoạt động thương mại	4.385.167.851	16.553.317.983
Cộng	<u>124.588.419.925</u>	<u>153.400.531.110</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	253.467.605	704.453.374
Lãi cho vay	1.604.167	224.693.105
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	30.470.619	77.736.589
Cộng	<u>285.542.391</u>	<u>1.006.883.068</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.762.173.133	5.761.829.606
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	710.008.085	750.336.569
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	160.622.975
Cộng	<u>4.472.181.218</u>	<u>6.672.789.150</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	269.444.226	746.480.986
Chi phí dịch vụ mua ngoài	622.912.411	1.065.001.158
Chi phí khác	72.712.191	282.873.654
Cộng	<u>965.068.828</u>	<u>2.094.355.798</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	7.976.019.461	6.495.917.068
Chi phí dụng cụ, vật liệu quản lý	281.018.907	65.020.900
Chi phí khấu hao tài sản cố định	400.033.464	446.584.641
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.627.124.297	1.171.079.410
Chi phí khác	179.390.968	144.175.600
Cộng	<u>10.463.587.097</u>	<u>8.322.777.619</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt chậm thanh toán	351.393.558	906.884.052
Thu nhập khác	1.207.891.894	594.855.632
Cộng	<u>1.559.285.452</u>	<u>1.501.739.684</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.350.669.429	16.749.406.427
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.350.669.429	16.749.406.427
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	2.905.417	2.686.877
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.939	6.234

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.793.258	1.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ mua lại	(341)	(25.410)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 06 năm 2008	-	1.212.287
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 09 năm 2009	75.000	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 12 năm 2009	37.500	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	2.905.417	2.686.877

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	120.250.694.274	130.610.454.110
Chi phí nhân công	8.261.183.687	7.856.269.054
Chi phí khấu hao tài sản cố định	400.033.464	446.584.641
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.414.742.874	5.266.977.469
Chi phí khác	1.700.383.146	495.091.793
Cộng	136.027.037.445	144.675.377.067

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	788.794.803	582.971.800
Tiền thưởng	219.429.322	91.209.768
Thu nhập khác	105.025.500	-
Cộng	1.113.249.625	674.181.568

18-C
TY
ƯU H
N VÀ
N
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán

Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.13). Theo đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 302.483.188 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào chi phí như những năm trước.

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2010



Phạm Văn Huy
Người lập biểu



Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Địa chỉ: 30 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

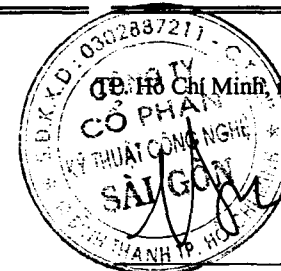
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	15.000.000.000	2.218.098.000	-	-	565.558.750	128.437.031	12.262.723.310	30.174.817.091
Tăng vốn trong năm	10.070.000.000	1.000.000.000	-	-	-	-	(8.070.000.000)	3.000.000.000
Chi mua cổ phiếu quỹ	-	-	(245.720.000)	-	-	-	-	(245.720.000)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	186.121.771	182.463.229	-	-	-	-	368.585.000
Tăng vốn từ thặng dư vốn, các quỹ và lợi nhuận	2.930.000.000	(2.218.098.000)	-	-	(711.902.000)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	16.749.406.427	16.749.406.427
Trích các quỹ trong năm	-	-	-	-	1.308.478.906	654.239.453	(3.271.197.265)	(1.308.478.906)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(6.851.067.000)	(6.851.067.000)
Các khoản khác	-	-	-	-	-	-	22.222.800	22.222.800
Số dư cuối năm trước	28.000.000.000	1.186.121.771	(63.256.771)	-	1.162.135.656	782.676.484	10.842.088.272	41.909.765.412
Số dư đầu năm nay	28.000.000.000	1.186.121.771	(63.256.771)	-	1.162.135.656	782.676.484	10.842.088.272	41.909.765.412
Tăng vốn năm	12.000.000.000	31.055.539.229	-	-	-	-	-	43.055.539.229
Chi mua cổ phiếu quỹ	-	-	(459.009.229)	-	-	-	-	(459.009.229)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	502.766.000	-	-	-	-	502.766.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	14.350.669.429	14.350.669.429
Trích các quỹ trong năm	-	-	-	-	1.674.940.642	837.470.321	(4.187.351.605)	(1.674.940.642)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(7.530.746.400)	(7.530.746.400)
Các khoản khác	-	-	-	(302.483.188)	-	-	-	(302.483.188)
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	32.241.661.000	(19.500.000)	(302.483.188)	2.837.076.298	1.620.146.805	13.474.659.696	89.851.560.611



Phạm Văn Huy
Người lập biểu



Nguyễn Hoàng Sơn
Kế toán trưởng



Đặng Công Ngôn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2010